

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế làm việc của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy
xã Sơn Trà lần thứ II, nhiệm kỳ 2020 – 2025

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; Quy định số 29-QĐ/TW ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 127-QĐ/TW ngày 01/3/2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở xã, phường, xã;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Huyện ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2020-2025 (Quy chế số 04-QC/HU ngày 29/6/2021);
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Sơn Trà lần thứ II, nhiệm kỳ 2020 - 2025,
- Căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương, Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa II, nhiệm kỳ 2020 – 2025 quyết định Quy chế làm việc của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy khóa II, nhiệm kỳ 2020 – 2025,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng ủy xã Sơn Trà lần thứ II, nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Điều 2: Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quy chế làm việc số 01-QC/ĐU ngày 13/8/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Sơn Trà lần thứ II, nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Điều 3: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Sơn Trà khóa II, nhiệm kỳ 2020 – 2025; các chi bộ trực thuộc căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy,
- Các cơ quan CTTMGV Huyện ủy,
- Đ/c UVBTV, HUV phụ trách xã,
- HĐND, UBND xã,
- Mặt trận các, hội đoàn thể chính trị - xã hội xã,
- Các chi bộ trực thuộc,
- UBKT Đảng ủy xã,
- Các đồng chí Đảng ủy viên,
- Lưu VP Đảng ủy.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ



Bùi Tấn Trường



QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xã Sơn Trà
lần thứ II, nhiệm kỳ 2020 – 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số 58 - QĐ/ĐU ngày 20/4/2023
của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Sơn Trà)

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; Quy định số 29-QĐ/TW ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 127-QĐ/TW ngày 01/3/2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở xã, phường, xã;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Huyện ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2020-2025 (*Quy chế số 04-QC/HU ngày 29/6/2021*);
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Sơn Trà lần thứ II, nhiệm kỳ 2020 - 2025,
- Căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương, Ban Chấp hành Đảng bộ xã (viết tắt là Đảng ủy) khóa II, nhiệm kỳ 2020 – 2025 quyết định Quy chế làm việc của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy khóa II, nhiệm kỳ 2020 – 2025, như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Sơn Trà khóa II, nhiệm kỳ 2020 – 2025; nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư, các Phó Bí thư, các Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, các Đảng ủy viên và chế độ làm việc của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy khóa II, nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Điều 2. Chức năng của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy

1. Đảng ủy là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ Đại hội của Đảng bộ xã, chịu trách nhiệm toàn diện trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ huyện ủy, trước Đảng bộ và Nhân dân địa phương về việc cụ thể hoá, lãnh đạo thực hiện hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Nghị quyết

Đại hội Đảng bộ. Đảng ủy lãnh đạo toàn diện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; đảm bảo quốc phòng - an ninh; công tác chính trị, tư tưởng; xây dựng Đảng bộ và công tác tổ chức, cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; xây dựng hệ thống chính trị cơ sở; đề xuất, kiến nghị với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ huyện ủy những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của cấp trên với địa phương.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ họp của Đảng ủy; có chức năng lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã; nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của xã và cấp trên; quyết định về công tác tổ chức, cán bộ trình Đảng ủy quyết định; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Đảng ủy; đề xuất kiến nghị với Đảng ủy và Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với địa phương; phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

Điều 3. Trách nhiệm của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy

1. Đảng ủy chịu trách nhiệm trước Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy và Thường trực Huyện ủy; Đảng bộ và Nhân dân trên địa bàn xã về tình hình mọi mặt của địa phương và những quyết định của mình.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy chịu trách nhiệm trước Đảng ủy; Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy và Thường trực Huyện ủy; trước Đảng bộ và Nhân dân trên địa bàn xã về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Báo cáo Đảng ủy kết quả giải quyết công việc giữa hai kỳ hội nghị Đảng ủy; kịp thời báo cáo, đề xuất Ban Thường vụ Huyện ủy và Đảng ủy về những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh vượt quá thẩm quyền.

Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 4. nhiệm vụ và quyền hạn của Đảng ủy

1. Nhiệm vụ

1.1. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh

- Lãnh đạo thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã và của cấp trên; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; tuyên truyền, vận động nhân dân làm tròn nghĩa vụ công dân đối với đất nước và địa phương.

- Lãnh đạo chính quyền thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật; cải cách hành chính, tạo môi

trường thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển; quản lý, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, đất đai, khoáng sản, ngân sách, các khoản đóng góp của nhân dân và các nguồn hỗ trợ khác để phát triển kinh tế, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, kinh tế - xã hội; thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ, thiên tai, dịch bệnh, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm; thực hiện các chính sách an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo...; xây dựng nông thôn mới.

- Lãnh đạo thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện tốt phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra"; tăng cường kỷ cương, kỷ luật; giám sát mọi hoạt động ở cơ sở theo đúng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, công tác quân sự địa phương và chính sách hậu phương quân đội; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã.

1.2. *Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng*

- Thường xuyên giáo dục, bồi dưỡng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Phát huy truyền thống yêu nước trong các tầng lớp nhân dân; xây dựng tình đoàn kết, gắn bó, đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau; xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh ở khu dân cư và trong từng gia đình. Tuyên truyền, nhân rộng gương người tốt, việc tốt và những điển hình tiên tiến.

- Quán triệt, tổ chức thực hiện, kiểm tra việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị và văn bản của các cấp ủy đảng; thực hiện nền nếp việc bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên; tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ của địa phương; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân để giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp ủy cấp trên giải quyết.

- Lãnh đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân đấu tranh chống các quan điểm sai trái, hành vi nói, viết và làm trái với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Chủ động phòng, chống âm mưu "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch; ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát của tổ chức đảng, giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và của nhân dân về phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; chống tư tưởng cơ hội, thực dụng, cục bộ, bè phái, gia trưởng, dòng họ, bảo thủ và các tệ nạn xã hội.

1.3. *Lãnh đạo xây dựng đảng bộ, chi bộ và công tác tổ chức, cán bộ*

- Đề ra chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng tổ chức đảng ở Đảng bộ xã trong sạch, vững mạnh, gắn với xây dựng, củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Chủ động đấu tranh chống tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác.

- Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng, quy chế, quy định, hướng dẫn của cấp trên; nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng bộ và cấp ủy bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu; chú trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ; thực hiện chế độ đảng phí theo quy định.

- Đảng ủy thực hiện công tác tổ chức, cán bộ theo phân cấp, bảo đảm đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục quy định. Tích cực tạo nguồn cán bộ tại chỗ và chuẩn hóa về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị đối với cán bộ, công chức; giới thiệu người đủ tiêu chuẩn, có uy tín để bầu giữ chức vụ chủ chốt các tổ chức trong hệ thống chính trị ở địa phương; tham gia ý kiến lựa chọn, giới thiệu cán bộ vào các cơ quan lãnh đạo ở cấp trên khi được yêu cầu.

- Tăng cường các biện pháp quản lý, giáo dục, rèn luyện, nâng cao vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên. Làm tốt công tác tạo nguồn và phát triển đảng viên.

1.4. *Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng*

- Lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước; việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng, quy chế làm việc; thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tệ quan liêu; công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định.

- Lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện việc xem xét thi hành kỷ luật đảng đảm bảo dân chủ, công minh, chính xác, kịp thời đối với tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng, quy định của Trung ương và hướng dẫn của ủy ban kiểm tra cấp trên.

- Phối hợp chỉ đạo công tác quản lý, kiểm tra đảng viên đang công tác ở các cơ quan, đơn vị sự nghiệp thực hiện nhiệm vụ đảng viên và nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

1.5. *Lãnh đạo xây dựng hệ thống chính trị cơ sở*

- Thường xuyên nghiên cứu, vận dụng và tổ chức thực hiện sáng tạo, có hiệu quả các phương thức lãnh đạo của Đảng, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ xã.

- Lãnh đạo xây dựng chính quyền cùng cấp vững mạnh, hoạt động theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả theo Hiến pháp và pháp luật; thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, hách dịch, cửa quyền; kiện toàn, sắp xếp thôn theo quy định.

- Lãnh đạo xây dựng Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội xã vững mạnh; đổi mới phương thức hoạt động, khắc phục tình trạng “hành chính hóa”, gắn bó chặt chẽ với nhân dân; phát huy sức mạnh tổng hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân; tăng cường phối hợp công tác, nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, sức mạnh của nhân dân để tham gia xây dựng Đảng, bảo vệ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Xây dựng và thực hiện có hiệu quả các mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư.

2. Quyền hạn

2.1. Quyết định Chương trình công tác; Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của Đảng ủy; Quy chế làm việc của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; Quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra đảng ủy; Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

2.2. Quyết định những chủ trương, biện pháp nhằm cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ II, nhiệm kỳ 2020 – 2025:

- Những vấn đề quan trọng về quốc phòng, quân sự địa phương và an ninh trật tự; về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị.

- Cho ý kiến về việc xin chủ trương, định hướng đối với những vấn đề về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh... của Hội đồng nhân dân xã trước khi Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định.

2.3. Định hướng và quyết định về công tác cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Bầu Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó bí thư, Ủy viên Ủy ban kiểm tra và Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy theo quy định của Điều lệ Đảng.

- Giới thiệu nhân sự ứng cử các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND; Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND, trình Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định.

- Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc đề nghị chỉ định bổ sung Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ, trình Thường trực Huyện ủy xem xét, quyết định.

- Giới thiệu nhân sự ứng cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh: Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội; trưởng công an, chỉ huy trưởng quân sự, trình Thường trực Huyện ủy xem xét, quyết định.

- Căn cứ quy định của Trung ương và hướng dẫn của Tỉnh ủy, của Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định số lượng ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

- Quản lý, đánh giá, xếp loại và khen thưởng cán bộ, đảng viên theo thẩm quyền.

- Quyết định giải thể, thành lập các chi bộ trực thuộc; chỉ định bổ sung chi ủy viên, bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc khi cần thiết. Chỉ đạo toàn diện công tác kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng và các hướng dẫn của ủy ban Kiểm tra các cấp.

- Thảo luận, nhận xét, đánh giá quyết định quy hoạch, bổ sung quy hoạch, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chính sách đối với các chức danh thuộc thẩm quyền của Đảng ủy.

- Chuẩn y kết quả bầu chi ủy, bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc.

2.4. Xem xét, thông qua báo cáo kiểm điểm trách nhiệm của tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ; góp ý báo cáo kiểm điểm của cá nhân cấp ủy viên hàng năm. Xem xét báo cáo hằng năm, báo cáo giữa nhiệm kỳ và cuối nhiệm kỳ, báo cáo bất thường của ủy ban kiểm tra đảng ủy.

2.5. Chỉ đạo tiếp tục xây dựng lịch sử Đảng bộ xã Sơn Trà, giai đoạn 1930 - 2020.

2.6. Chuẩn bị các nội dung Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ tiếp theo đúng với Quy định của Bộ Chính trị và của cơ quan Đảng cấp trên.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng ủy

1. Đề xuất Đảng ủy xã quyết định những chủ trương, định hướng về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng; công tác đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa, hỗ trợ trang thiết bị phục vụ công tác của cơ quan, đơn vị,...

2. Đề xuất Đảng ủy định hướng nhân sự giới thiệu tham gia ứng cử, bầu cử các chức danh chủ chốt của Đảng ủy, chính quyền và Mặt trận, các

hội đoàn thể xã; định hướng về việc bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã theo thẩm quyền.

3. Chuẩn bị nhân sự để Đảng ủy xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy giới thiệu ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư, ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy; Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; nhân sự để giới thiệu cho Đảng ủy bầu bổ sung ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

4. Tham mưu thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ báo cáo với Huyện ủy, các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy và thông báo tình hình đến Mặt trận Tổ quốc, các hội đoàn thể và các chi bộ trực thuộc theo quy định.

5. Thảo luận, quyết định công tác tuần theo nghị quyết của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

6. Thay mặt Đảng ủy, giải quyết công việc hàng ngày của Đảng ủy và sự chỉ đạo của cấp ủy cấp trên; chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, Mặt trận, các hội đoàn thể ở xã trong việc quán triệt, cụ thể hoá và chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và cấp mình.

7. Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình công tác hàng năm, 6 tháng, quý, tháng và nội dung các hội nghị của Đảng bộ, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy. Chuẩn bị các nội dung, các đề án, dự thảo các Nghị quyết để trình Đảng ủy xem xét, quyết định; chuẩn bị nội dung bằng văn bản để làm việc với lãnh đạo cấp trên về thăm và làm việc tại xã.

8. Thay mặt Đảng ủy điều hành việc thu, chi đảng phí, tài chính đảng và quyết toán tài chính, ngân sách của Đảng ủy.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của đồng chí Bí thư Đảng ủy xã

Bí thư Đảng ủy xã là người đứng đầu Ban Chấp hành đảng bộ có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, cùng tập thể Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo toàn diện đối với hệ thống chính trị ở xã và chịu trách nhiệm trước Đảng bộ, nhân dân và cấp trên tất cả các lĩnh vực ở địa phương và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

1. Thay mặt Đảng ủy chủ trì các công việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy; thay mặt Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy chủ trì, định hướng thảo luận và kết luận các hội nghị của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; chủ động đề xuất, trao đổi trong Ban Thường vụ Đảng ủy những vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra Ban Chấp hành thảo luận, quyết định.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong Đảng bộ, nhân dân và trực tiếp tổ chức, quán triệt trong Ban Chấp hành các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; chỉ

đạo và định hướng việc xây dựng nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và tổ chức chỉ đạo thực hiện thắng lợi nghị quyết đề ra.

3. Chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của từng năm và cả nhiệm kỳ, các khâu và các lĩnh vực khó khăn, phức tạp; làm Bí thư Chi bộ Quân sự xã; trực tiếp nắm và chỉ đạo vấn đề cơ mật về quốc phòng, an ninh; về công tác bảo vệ Đảng; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt và chịu trách nhiệm công tác tổ chức cán bộ của xã; trực tiếp phụ trách công tác nội chính. Chủ động kiến nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy; đảm bảo hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy đúng theo Quy chế làm việc, đúng nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Là trung tâm đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp ủy và trong Đảng bộ.

4. Chỉ đạo sơ kết, tổng kết theo định kỳ việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và chỉ đạo tổng kết các mặt công tác của xã; thay mặt Đảng ủy báo cáo với Huyện ủy về tình hình triển khai, thực hiện chỉ thị, nghị quyết của đảng bộ xã và hoạt động của cấp ủy theo chế độ báo cáo; khi cần thiết trực tiếp báo cáo với Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy về tình hình của địa phương và chịu trách nhiệm về những nội dung báo cáo đó.

5. Chỉ đạo đồng chí Phó Bí thư Thường trực giải quyết công việc hằng ngày của Đảng ủy; triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng có liên quan đến xây dựng cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh. Đồng thời, chỉ đạo đồng chí Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã thể chế hoá và triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và của cấp ủy có liên quan đến công tác quản lý nhà nước ở địa phương; ủy nhiệm cho Phó Bí thư Thường trực chủ trì công việc khi Bí thư vắng mặt dài ngày. Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các nghị quyết và các văn bản của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

6. Thực hiện việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với Nhân dân theo Quy chế của Đảng ủy xã đề ra.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã

Phó Bí thư thường trực Đảng ủy là cán bộ chuyên trách công tác Đảng ở đảng bộ, cùng với các đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Đảng ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và đồng chí Bí thư Đảng ủy về chỉ đạo, chuẩn bị, thẩm định dự thảo Quy chế làm việc,

Chương trình công tác, Chương trình kiểm tra, giám sát của Đảng ủy, UBKT Đảng ủy và chỉ đạo tổ chức thực hiện Quy chế, các chương trình công tác đề ra; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình hội nghị Đảng bộ và các cuộc họp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

2. Chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và Bí thư Đảng ủy về điều hành hoạt động các bộ phận giúp việc Đảng ủy; trực tiếp phụ trách Mặt trận, các hội đoàn thể; công tác Văn phòng Đảng ủy để giải quyết công việc hằng ngày của Đảng ủy. Trực tiếp giải quyết những công việc do Bí thư Đảng ủy ủy nhiệm; thay mặt Bí thư giải quyết những công việc theo sự ủy quyền của của Bí thư khi Bí thư đi vắng.

3. Chỉ đạo phối hợp công tác giữa tổ chức Đảng, Mặt trận các hội đoàn thể để tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và của Đảng ủy xã. Chủ trì cùng với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Đảng ủy viên phụ trách từng lĩnh vực cần có sự phối hợp nhiều đơn vị để giải quyết.

4. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy và đồng chí Bí thư Đảng ủy về chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể như: công tác xây dựng hệ thống chính trị và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; công tác dân vận của Đảng; công tác thi đua khen thưởng của Đảng; trực tiếp phụ trách công tác tài chính của Đảng; công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ủy và UBKT Đảng ủy; công tác ứng dụng công nghệ thông tin, báo cáo và bảo mật theo quy định. Đề xuất với Ban Thường vụ và tập thể Đảng ủy về những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực nhiệm vụ mình phụ trách.

5. Chỉ đạo xây dựng các chi bộ trực thuộc Đảng ủy trong sạch, vững mạnh, thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ Đảng và các Quy định của Ban Bí thư về chức năng nhiệm vụ của chi bộ, đảng bộ cơ sở; tập trung củng cố, kiện toàn và phát triển các chi bộ trực thuộc; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, cán bộ, đảng viên; thực hiện nghiêm chế độ kiểm điểm, tự phê bình và phê bình; cải tiến nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, cấp ủy.

6. Chủ trì hội nghị, thay mặt Đảng ủy phê duyệt chương trình, kế hoạch của Đảng ủy về những lĩnh vực được phân công; trực tiếp chỉ đạo giải quyết những công việc liên quan đến chức trách, nhiệm vụ được phân công và Bí thư Đảng ủy ủy nhiệm. Thay mặt Đảng ủy ký một số văn bản của Ban Chấp hành theo Quy chế này và sự phân công của đồng chí Bí thư.

7. Về lĩnh vực HĐND xã:

- Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy và tập thể HĐND xã về toàn bộ hoạt động của HĐND xã theo quy định của Luật cùng với đồng chí Phó Chủ tịch HĐND xã phối hợp với đồng chí Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã chỉ đạo xây

dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Có trách nhiệm cụ thể hoá, thể chế hoá, tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước cấp trên liên quan đến hoạt động của HĐND xã. Chỉ đạo xây dựng chương trình hoạt động, chương trình giám sát của HĐND và các Ban HĐND xã; những quyết định quan trọng của HĐND về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh và những vấn đề quan trọng khác của địa phương ... cần xin ý kiến của Đảng ủy trước khi trình HĐND xã quyết định.

- Định kỳ (hàng quý, 6 tháng, năm) báo cáo tình hình với Đảng ủy về hoạt động của HĐND xã; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và quyền hạn của HĐND với Đảng ủy; phối hợp chặt chẽ giữa UBND xã với Thường trực HĐND xã trong xử lý công việc để đảm bảo sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và Chính quyền.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch ủy ban nhân dân xã

Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch ủy ban nhân dân là cán bộ chuyên trách công tác chính quyền ở xã, cùng với Bí thư và Phó Bí thư Thường trực chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Đảng ủy. Đồng thời, chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã có trách nhiệm và quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy và đồng chí Bí thư Đảng ủy về toàn bộ hoạt động của UBND xã; cùng với các đồng chí là đại biểu HĐND, Ủy viên UBND xã chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Chỉ đạo tổ chức, quán triệt và thực hiện các chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân trong xã, cụ thể hoá, tổ chức triển khai, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các chương trình, nghị quyết, quyết định của Đảng ủy, HĐND xã và cơ quan Nhà nước cấp trên về những vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm đưa ra Ban Chấp hành thảo luận.

3. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy và đồng chí Bí thư Đảng ủy về chỉ đạo triển khai và tổ chức thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; công tác cải cách hành chính, thi đua khen thưởng, công tác dân vận của chính quyền và đối ngoại của địa phương; chỉ đạo báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng,

an ninh trên địa bàn và công tác chỉ đạo điều hành của UBND cho Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy theo quy chế này hoặc khi có yêu cầu; trực tiếp phụ trách chi bộ Công an và tham gia với chi bộ Quân sự. Làm Chủ tịch Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã.

4. Chỉ đạo công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân; định kỳ quý, 6 tháng, năm và khi cần thiết báo cáo với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo của công dân. Thường xuyên báo cáo với Bí thư Đảng ủy về hoạt động của UBND xã; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm, phạm vi của UBND xã cần báo cáo xin ý kiến với tập thể Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và Bí thư Đảng ủy; phối hợp chặt chẽ với Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy trong xử lý công việc để bảo đảm tính thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền.

5. Tổ chức phối hợp với Mặt trận, các hội đoàn thể xã trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các chủ trương của địa phương. Tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận, các hội đoàn thể hoạt động tốt nhiệm vụ theo quy định.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của các đồng chí Đảng ủy viên

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy về sự lãnh đạo của Đảng trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Hoàn thành tốt nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các hội đoàn thể phân công.

2. Tham gia chuẩn bị, thảo luận, biểu quyết những quyết định của Đảng ủy và cùng tập thể Đảng ủy chịu trách nhiệm quyết định đó. Tham gia hoạt động trong các tổ chức (*tiểu ban, ban chỉ đạo, tổ cấp ủy...*) của Đảng ủy phân công. Tham dự đầy đủ và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của Đảng ủy.

3. Nghiêm chỉnh thực hiện và đấu tranh bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng, các nghị quyết, quyết định của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Huyện ủy và của Đảng ủy xã. Cùng với Đảng ủy lãnh đạo cơ quan, lĩnh vực được phân công phụ trách chịu trách nhiệm lãnh đạo việc quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, Huyện ủy và của Đảng ủy xã; chỉ đạo công tác xây dựng và bảo vệ Đảng thuộc lĩnh vực phụ trách. Trực tiếp góp phần xây dựng tổ chức Đảng ở đơn vị mình sinh hoạt, công tác trong sạch, vững mạnh.

4. Chủ động nắm tình hình và đề xuất ý kiến với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về chủ trương, giải pháp, chương trình hoạt động của Đảng ủy và của lĩnh vực mình phụ trách, nhất là những vấn đề phức tạp, đột xuất, những nhân tố mới.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công và điều động của Huyện ủy và Đảng ủy; có quyền trình bày ý kiến khi cơ quan có thẩm quyền nhận xét, đánh giá, bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình và được bảo lưu, báo cáo lên cấp trên theo quy định của Đảng.

6. Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn đoàn kết, lối sống trong sạch, lành mạnh; chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu ở cơ quan, địa bàn phân công phụ trách. Chịu trách nhiệm sai phạm của tổ chức, cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp. gương mẫu xây dựng gia đình văn hoá; không để vợ (hoặc chồng), con lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng; thường xuyên tham gia sinh hoạt và giữ mối liên hệ chặt chẽ với cấp ủy nơi cư trú. Thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ nội bộ của Đảng.

7. Thực hiện kiểm điểm, tự phê bình và phê bình, chất vấn theo quy định.

8. Được quyền ứng cử, đề cử vào Ban Thường vụ, UBKT Đảng ủy và các chức danh chủ chốt theo quy định; xin rút khỏi Đảng ủy và những chức danh thuộc cơ quan lãnh đạo nói trên.

9. Trực tiếp hoặc tham gia chỉ đạo công tác tổ chức và cán bộ thuộc lĩnh vực và địa bàn phân công phụ trách; xây dựng quy hoạch cán bộ kế cận đơn vị mình phụ trách.

10. Được cung cấp và yêu cầu Đảng ủy cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời về hoạt động của Đảng, chính quyền, về tình hình trong nước và quốc tế để phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo và nghiên cứu xây dựng các chủ trương, chính sách ở địa phương.

11. Các đồng chí Đảng ủy viên nếu không tham dự các kỳ họp của Đảng ủy; đi công tác, tập huấn, bồi dưỡng, đi công việc riêng, đi ra ngoài tỉnh,... phải báo cáo và được sự đồng ý của đồng chí Bí thư Đảng ủy xã mới được thực hiện.

Chương III

QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 10. Đối với cấp ủy cấp trên trực tiếp

1. Đảng ủy xã chịu sự lãnh đạo thường xuyên, toàn diện của cấp ủy cấp trên trực tiếp về công tác xây dựng Đảng và việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

2. Định kỳ hằng quý, 6 tháng và cuối năm hoặc đột xuất, Đảng ủy báo cáo, xin ý kiến cấp ủy cấp trên trực tiếp về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Điều 11. Đối với các tổ chức trong hệ thống chính trị cấp trên

Đảng ủy xã giữ mối liên hệ thường xuyên và phối hợp với các tổ chức trong hệ thống chính trị cấp trên trực tiếp để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của các tổ chức trong hệ thống chính trị ở địa phương.

Điều 12. Đối với các tổ chức khác có trụ sở đóng trên địa bàn

Cấp ủy lãnh đạo các tổ chức trong hệ thống chính trị xã, chủ động phối hợp với các tổ chức khác có trụ sở đóng trên địa bàn để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị và tham gia các phong trào thi đua yêu nước của địa phương.

Điều 13. Đối với Hội đồng nhân dân xã

1. Đảng ủy lãnh đạo Hội đồng nhân dân bằng chủ trương, nghị quyết, công tác cán bộ, công tác kiểm tra và thông qua các đảng viên là đại biểu Hội đồng nhân dân.

2. Trước mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phải báo cáo với Đảng ủy về thời gian, chương trình, nội dung kỳ họp để cấp ủy cho ý kiến chỉ đạo, bảo đảm cho kỳ họp đạt kết quả, đúng luật, đúng định hướng của tổ chức Đảng.

Điều 14. Đối với Ủy ban nhân dân xã

1. Đảng ủy lãnh đạo Ủy ban nhân dân bằng chủ trương, nghị quyết, bằng công tác cán bộ và công tác kiểm tra, giám sát. Thường xuyên kiểm tra Ủy ban nhân dân trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ, kịp thời phát hiện, khắc phục những việc chưa đúng, nếu có sai phạm nghiêm trọng, cấp ủy yêu cầu tạm dừng thực hiện và kiến nghị với cấp ủy, chính quyền cấp trên giải quyết.

2. Định kỳ (*hàng tháng, quý, 6 tháng, năm*) hoặc đột xuất khi có yêu cầu, Chủ tịch ủy ban nhân dân báo cáo với Đảng ủy về tiến độ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng hoặc những chuyên đề công tác được phân công.

Điều 15. Đối với Mặt trận Tổ quốc và các hội đoàn thể xã

1. Đảng ủy cho ý kiến chỉ đạo về những định hướng lớn trong từng giai đoạn; về chương trình, nội dung hoạt động hàng năm do Mặt trận Tổ quốc và các hội đoàn thể trình.

2. Đảng ủy chỉ đạo kiểm tra, giám sát sự phối hợp giữa các chi bộ, chính quyền, Mặt trận và các hội đoàn thể trong triển khai các chủ trương về công tác vận động quần chúng. Mặt trận, các hội đoàn thể phải đề cao trách

nhiệm, kịp thời cụ thể hoá các nghị quyết của Đảng thành chương trình, kế hoạch, phương pháp công tác phù hợp; làm tốt công tác vận động quần chúng, thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; thường xuyên phản ánh tâm tư nguyện vọng của quần chúng với Đảng; chủ động lựa chọn những vấn đề cần thiết để báo cáo định kỳ hoặc đột xuất cho Đảng ủy.

3. Định kỳ (*hàng quý, 6 tháng, năm*) hoặc đột xuất khi có yêu cầu, cấp ủy tổ chức trực báo hoặc làm việc trực tiếp với Mặt trận Tổ quốc và các hội đoàn thể, để nghe báo cáo hoạt động và các kiến nghị của Mặt trận, các hội đoàn và chính quyền, từ đó có biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời.

Điều 16. Đối với các chi bộ trực thuộc

1. Đảng ủy lãnh đạo trực tiếp, toàn diện về mọi mặt đối với các chi bộ trực thuộc. Thông qua đồng chí Bí thư Đảng ủy là Bí thư chi bộ Quân sự, đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã phụ trách chi bộ Công an để lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, mọi mặt công tác về quốc phòng, an ninh.

2. Đảng ủy thường xuyên kiểm tra, giám sát các chi bộ trực thuộc thông qua tổ cấp ủy phụ trách để nắm tình hình, kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác của các chi bộ trực thuộc; kịp thời uốn nắn lệch lạc trong quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng cho chủ trương xử lý những vấn đề phức tạp, nảy sinh ở thôn, khu dân cư.

Chương IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 17. Chế độ hội nghị, việc chuẩn bị và tổ chức hội nghị Đảng ủy

1. Đảng ủy làm việc theo Chương trình công tác toàn khóa, khi cần thiết có sự điều chỉnh, bổ sung.

2. Đảng ủy họp thường kỳ mỗi tháng 01 lần vào ngày **19** hàng tháng (*nếu trùng vào ngày lễ, tết, ngày nghỉ bù thì tổ chức họp vào ngày khác gần nhất*). Khi Đảng ủy thấy cần thiết hoặc khi có trên một nửa số Đảng ủy viên đề nghị thì Đảng ủy triệu tập cuộc họp bất thường khi cần. Các cuộc họp của Đảng ủy (*trừ các cuộc họp về nội bộ và những cuộc họp bàn về công tác cán bộ*) được mở rộng mời các đồng chí bí thư (*hoặc phó bí thư*) chi bộ trực thuộc (*cuối tháng*). Giấy mời dự hội nghị Đảng ủy phải gửi tới các đồng chí Đảng ủy viên ít nhất 05 ngày trước khi họp (*trừ các trường hợp đột xuất*), đồng thời phải gửi kèm theo các văn bản về nội dung hội nghị, các vấn đề chủ yếu mà hội nghị tập trung thảo luận, trừ các văn bản chỉ quy định phát tại hội nghị. Các nghị quyết của Đảng ủy được thông tin đến các đồng chí Đảng ủy viên bằng hình thức thích hợp.

3. Khi tổ chức hội nghị Đảng ủy mở rộng hoặc chuyên đề, tùy theo nội dung của hội nghị, Ban Thường vụ Đảng ủy sẽ quyết định thành phần tham dự hội nghị. Các cuộc hội nghị của Đảng ủy có ít nhất 2/3 số ủy viên Ban Chấp hành tham dự. Trường hợp vắng mặt Đảng ủy gửi tài liệu để đồng chí đó góp ý trực tiếp vào văn bản chính. Khi có nội dung cần giải quyết không phức tạp mà không tổ chức hội nghị, Thường trực Đảng ủy gửi văn bản đề các ủy viên Ban Chấp hành tham gia góp ý trực tiếp vào văn bản; nếu quá 1/2 số ủy viên Ban Chấp hành tán thành thì có giá trị như nghị quyết hội nghị; trường hợp tuy có trên 1/2 số ủy viên Ban Chấp hành tán thành nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì phải đưa ra hội nghị Đảng ủy gần nhất thảo luận quyết định.

4. Ban Thường vụ Đảng ủy, có trách nhiệm chuẩn bị nội dung hội nghị, phân công đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy chủ trì.

5. Ban Thường vụ Đảng ủy họp mỗi tuần một lần vào sáng thứ 2 để đánh giá thực hiện nhiệm vụ trong tuần và thống nhất những nội dung công việc tuần đến, trường hợp cần thiết, đột xuất có thể họp bất thường. Sau cuộc họp, những nội dung cần thiết, Ban Thường vụ Đảng ủy sẽ thông báo ý kiến chỉ đạo để chính quyền, Mặt trận, các hội đoàn thể, chi bộ... có liên quan tổ chức thực hiện.

6. Đối với Đảng bộ mỗi năm hội nghị hai lần, để sơ kết 6 tháng và tổng kết một năm. Ngoài ra, có thể tổ chức họp Đảng bộ bất thường khi cần.

7. Hội nghị Ban Chấp hành và hội nghị đảng viên toàn Đảng bộ, do đồng chí Bí thư Đảng ủy chủ trì, tùy theo chương trình, nội dung hội nghị, đồng chí Bí thư phân công các đồng chí Phó Bí thư chủ trì hội nghị. Đảng ủy biểu quyết các vấn đề quan trọng bằng hình thức thích hợp khi có ý kiến khác nhau; biểu quyết bằng phiếu kín khi quyết định giới thiệu nhân sự ứng cử, chỉ định, quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, thi hành kỷ luật cán bộ và khi có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng khác (nếu cần).

8. Hàng năm các đồng chí Đảng ủy viên tổ chức kiểm điểm tự phê bình và phê bình trước Ban Chấp hành Đảng bộ về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công, để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm.

Điều 18. Các đồng chí trong Ban Thường vụ, Ban Chấp hành được phân công phụ trách công tác chính quyền, Mặt trận, các hội đoàn thể thực hiện chế độ làm việc sinh hoạt, hội họp theo Luật, Điều lệ và Quy chế của cơ quan, đơn vị đó.

Điều 19. Chế độ ban hành văn bản

Các quyết định của Hội nghị Đảng ủy được thể chế bằng văn bản. Trong điều kiện cho phép các quyết định quan trọng của Đảng ủy sẽ gửi

trước các đồng chí Đảng ủy viên góp ý kiến trực tiếp vào văn bản trước khi ban hành chính thức.

Điều 20. Chế độ hội họp ở các chi bộ trực thuộc

Các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ, Ban Chấp hành được phân công phụ trách từng chi bộ trực thuộc phải có kế hoạch đi dự sinh hoạt để lắng nghe ý kiến của chi bộ, cán bộ, đảng viên và nhân dân; qua đó nắm tình hình để kịp thời tham mưu cho Đảng ủy chỉ đạo. Việc đi tham gia sinh hoạt tại chi bộ được phân công phải đảm bảo thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả, không phô trương, hình thức.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Các đồng chí Đảng ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; các bộ phận giúp việc Đảng ủy; các chi bộ trực thuộc Đảng ủy có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này. Cuối nhiệm kỳ Đảng ủy tổng kết, đánh giá việc thực hiện Quy chế.

2. Văn phòng Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tham mưu giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế.

3. Việc thay đổi hoặc bổ sung, sửa đổi Quy chế do Đảng ủy quyết định.

4. Quy chế có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định thi hành./.